

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 09 – 9 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Văn T, sinh năm 1968 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp BH, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; anh chị em: 03 người; vợ: Cao Thu Đ (đã chết) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/3/2020 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Đình Chiến là Luật sư của văn phòng Luật sư Ngô Đình Chiến thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Minh T1, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp TLB, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, liên quan đến vụ án: Anh Phạm Nhật P, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Số 21 đường THĐ, phường 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Minh Q, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TLB, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Trần Kim N, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Võ Thành P, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TLA, xã Tạ AKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/01/2020 (nhằm ngày mùng 1 tết Nguyên Đán), Phạm Văn T và bà Trần Kim N (là bạn gái của T) ngụ khóm 6, thị trấn ĐD đi đến nhà của ông Võ Thành P để thắp hương và chơi tết. Ông P có tổ chức bàn tiệc tại bên hành lang nhà gồm có ông P, T, bà N, Kim C, U, V (là các con của ông P) tham gia. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Trần Minh T1 đi đến nhà ông P gửi xe để đi thắp hương xung quanh, sau đó thì quay trở về nhà ông P, lúc này có anh Phạm Minh Q, ở cùng địa P với anh T1 cũng đến chơi và tham gia nhậu (uống bia). Trong lúc nhậu thì giữa T và anh T1 xảy ra cự cãi nhau về cách xưng hô, T1 có dùng tay chỉ vào mặt T vài lần nên T bỏ đi ra nhà sau. Lúc sau, T đi ra quay xe và gọi bà N đi về nhưng bà N đang hát karaoke nên T quay trở lại bàn nhậu ngồi đối diện với T1 và tiếp tục cự cãi nhau với T1. Bất ngờ T đứng lên, dùng tay phải cầm cái ly thủy tinh, loại có quay dùng để uống bia (trong ly còn ít bia và nước đá), ném thẳng vào vùng trán – mắt bên trái của T1 một cái làm ly bị vỡ thành nhiều mảnh và gây thương tích cho T1. Thấy vậy, ông P dùng tay đánh T 01 cái vào mặt nhưng không gây thương tích, thì được bà N can ngăn, T lên xe chạy đi. Đối với anh T1, thì được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/TgT-20 ngày 21/02/2020 và Công văn số 38/CV-TTPY về việc tách tỷ lệ thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của anh Trần Minh T1 do Phạm Văn T gây ra như sau:

- 02 vết sẹo mi trên mắt trái, kích thước 1: 0,6cm x 0,1cm – tỷ lệ 03%, kích thước 2: 01cm x 0,1cm – tỷ lệ 03%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh sắc gây ra.

- 01 vết sẹo góc ngoài mắt trái, kích thước: 01cm x 0,1cm – tỷ lệ 03%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh sắc gây ra.

- 01 vết sẹo giữa cung mày trái, kích thước 1,5cm x 0,1cm – tỷ lệ 03%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh sắc gây ra.

- 02 vết sẹo vùng trán trái, kích thước 1: 01cm x 0,2cm – tỷ lệ 03%, kích thước 2: 0,5cm x 0,1cm – tỷ lệ 03%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh sắc gây ra.

- 01 vết sẹo đuôi cung mày trái, kích thước: 2,5cm x 0,1cm – tỷ lệ 03%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh sắc gây ra.

- 01 vết sẹo vùng thái dương trái, kích thước 02cm x 0,2cm – tỷ lệ 03%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh sắc gây ra.

- 02 vết sẹo cung gò má trái (vùng thái dương lan vào gò má trái), kích thước 1: 01cm x 0,2cm – tỷ lệ 03%, kích thước 2: 04cm x 0,2cm – tỷ lệ 03%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh sắc gây ra.

- 01 vết sẹo trước vành tai trái, kích thước: 03cm x 0,2cm – tỷ lệ 01%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh sắc gây ra.

- 01 vết sẹo sụn vành tai trái (bình tai), kích thước 0,5cm x 0,1cm tỷ lệ 01%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh sắc gây ra.

- Di vật mô mềm vùng thái dương trái – tỷ lệ 01%.

- Mất trái chân thương đụng dập nhãn cầu giảm thị lực 4/10 tỷ lệ 11%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh sắc gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo T1 tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là 36%.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 10/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi đã truy tố Phạm Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Các khoản tiền thuốc, tiền đi lại, tiền ăn bị cáo và bị hại thống nhất nên được chấp nhận. Đối với tiền mất thu nhập được tính $300.000 \text{ đồng/ngày} \times 7 \text{ ngày} = 2.100.000 \text{ đồng}$. Tiền tổn thất tinh thần được tính 20 tháng lương cơ sở số tiền 29.800.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường số tiền 53.767.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng được đối trừ, bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 13.767.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thương tích của bị hại theo kết luận giám định 36% là do bị cáo gây ra nhưng thương tích này theo bị cáo là cao nên yêu cầu giám định lại. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại chi phí tiền thuốc, chi phí đi lại, chi phí tiền ăn. Riêng đối với tiền mất thu nhập và tổn thất tinh thần, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Trần Minh T1 yêu cầu trách nhiệm hình sự giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự anh T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí theo bảng kê, cụ thể: Tiền thuốc là 7.617.000 đồng, chi phí đi lại bằng tắc xi và xe ôm 6 lần là 1.500.000 đồng, chi phí ăn và bồi dưỡng từ ngày 25/01 đến 25/4/2020 85 ngày mỗi ngày 15.000 đồng $\times 85 = 12.750.000 \text{ đồng}$, tiền mất thu nhập từ việc thu mua tôm theo nước sủi vuông từ ngày 02 đến ngày 09/01/2020, ngày 12 đến 22/01/2020, ngày 26 đến ngày 08/02/2020, từ ngày 12 đến 21/02/2020, mỗi ngày 2.000.000 đồng $\times 41 \text{ ngày} = 82.000.000 \text{ đồng}$, tiền tổn thất tinh thần 36 tháng lương cơ sở mỗi tháng 1.490.000 đồng $\times 36 \text{ tháng} = 53.640.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền bị hại yêu cầu là 157.507.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất ý kiến bị cáo yêu cầu giám định lại thương tích của bị hại T1, yêu cầu áp dụng hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu xem xét lại tiền tổn thất tinh thần cho bị hại theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cao.

Anh Phạm Nhật P xác định số tiền 40.000.000 đồng đã nộp tại chi cục Thi hành án huyện Đàm Dơi để khắc phục hậu quả cho bị hại là tiền cho thuê vuông của bị cáo nên anh P không có yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T khai nhận: Nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Chiều ngày 25/01/2020 (nhằm ngày Mùng 1 tết Nguyên Đán) bị cáo có sử dụng tiệc tại nhà ông Võ Thành P ở ấp Tân Lợi A, xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi cùng với ông P, bà N, Kim C, U, V. Trong lúc dùng tiệc thì giữa bị cáo và anh T1 xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau về cách xưng hô, anh T1 có dùng tay chỉ vào mặt bị cáo vài lần, bị cáo bỏ đi. Lúc sau, bị cáo quay trở lại tiếp tục cãi nhau với anh T1 và dùng tay phải cầm ly thủy tinh có quay ném thẳng vào vùng trán – mắt bên trái của anh T1 một cái, làm ly bị vỡ thành nhiều mảnh và gây thương tích cho T1.

[3] Xét lời khai của bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều xác định thương tích của bị hại T1 là do bị cáo gây ra, lời khai của bị cáo phù hợp với diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập và được làm rõ tại phiên tòa. Về việc bị cáo cho rằng thương tích của bị hại T1 là cao và yêu cầu giám định lại nhưng bị cáo cũng không có gì để chứng minh cho việc yêu cầu này. Mặt khác quá trình thụ lý vụ án bị cáo đã có yêu cầu này và Tòa án cũng có văn bản trả lời cho bị cáo. Về thương tích của bị hại xét thấy, sự việc xảy ra ngày 25/01/2020 cũng trong ngày bị hại đến Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi khám thì tại giấy y chứng ngày 25/01/2020 xác định vùng mắt trái của bị hại có nhiều vết rách và xuất huyết kết mạc nhãn cầu, vùng trán trái, thái dương trái, gò má trái, vùng tai trái... có nhiều vết thương khác nhau. Ngày 21/02/2020 bị hại đi giám định thì vùng mắt trái chấn thương, dập nhãn cầu giảm thị lực 4/10, các vết thương còn lại đa số có sẹo màu hồng. Căn cứ kết luận giám định về thương tích số 53/TgT-20 ngày 21/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau thì các vết thương của bị hại cơ chế hình thành chủ yếu là do vật tày hoặc vật tày có cạnh sắc gây ra, các thương tích này của bị hại T1 tại kết luận giám định pháp y là phù hợp với thương tích ban đầu của bị hại được ghi nhận tại giấy y chứng số 13 ngày 31/01/2020 của Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi nêu trên. Mặt khác, tại cơ quan điều tra bị cáo khai cầm ly chọi rất mạnh vào vùng mặt của bị hại dẫn đến ly bị vỡ vụn (bút lục 50, 54, 55, 63, 68, 70). Do đó, lời trình bày của bị cáo về việc thương tích của bị hại cao là không có cơ sở và thương tích của bị hại theo kết luận giám định 36% là có căn cứ nên không cần phải cho bị hại giám định lại theo yêu cầu của bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thấy rằng:

Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức được việc dùng ly thủy tinh là vật rắn chắc mà luật quy định là hung khí nguy hiểm ném vào vùng mặt là vùng trọng yếu của cơ thể sẽ gây ra thương tích nhưng chỉ vì giữa bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn nhỏ về cách xưng hô với nhau trong cuộc sống, bản thân bị cáo có sự bức tức nhất thời mà xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của anh T1. Hậu quả làm anh T1 bị thương tật 36%. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo phải chịu áp dụng mức án nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bản thân bị cáo không có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bồi thường thiệt hại một phần hậu quả cho bị hại, cha bị cáo là thương binh, bác ruột của bị cáo là liệt sĩ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm công dân tốt, có ích cho xã hội, một mặt cũng nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về tránh nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của bị hại T1 thấy rằng tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại chi phí tiền thuốc là 7.617.000 đồng, chi phí đi lại bằng tắc xi và xe ôm 6 lần 1.500.000 đồng, chi phí tiền ăn là 12.750.000 đồng. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại nên được chấp nhận. Đối với tiền mất thu nhập do anh T1 không chứng minh được thu nhập thực tế cụ thể bị mất là bao nhiêu nhưng xét thấy anh T1 là người thu mua tôm có việc làm nhưng không thường xuyên nên chấp nhận mức thu nhập thực tế trung bình tại địa phương là 300.000 đồng/ngày. Như vậy, thu nhập được chấp nhận 7 ngày đi khám và mua thuốc tại các Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi, Cà Mau, nhà thuốc Ngọc Hiền, Hồng Đào, khám mắt tại phòng khám Huỳnh Trung Lâm theo các hóa đơn đã cung cấp (ngày 30 đến 31/1, 25/01, ngày 09/02, 12 đến 13/02 và 19/02/2020) là 300.000 đồng x 7 ngày = 2.100.000 đồng. Về tiền tổn thất tinh thần, do thương tích của anh T1 36% tương ứng với số tiền bị cáo phải bồi thường là 18 tháng lương cơ sở. Tuy nhiên, sự việc bị cáo gây thương tích cho bị hại vào dịp tết Nguyên Đán nên cũng ảnh hưởng nhiều đến tinh thần của bị hại cũng như người thân của bị hại. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận tiền tổn thất tinh thần bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 20 tháng lương, số tiền là 29.800.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh T1 là 53.767.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho anh T1 số tiền 40.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp số tiền là 13.767.000 đồng.

[5] Đối với anh Phạm Nhật P có nộp thay cho bị cáo số tiền 40.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho anh T1 là tiền cho thuê ruộng của bị cáo anh P không có yêu cầu gì trong vụ án nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với ly thủy tinh, quá trình điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 3 năm 2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Trần Minh T1 số tiền 53.767.000 đồng (năm mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Bị cáo đã nộp tổng cộng số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) tiền khắc hậu quả cho anh T1 tại các biên lai thu tiền số 0009876 ngày 08/3/2020 và 0009946 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Đầm Dơi được đối trừ. Bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là 13.767.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn).

Kể từ ngày anh Trần Minh T1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự là 688.350 đồng (sáu trăm tám mươi tám nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan điều tra công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan THAHS huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

